

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Trần Thục Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Duy Bảo, bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, về việc : “Ly hôn với người được tuyên bố mất tích”, căn cứ theo các quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 69/ QĐST –DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Khấu Đức T**, sinh năm 1967

Địa chỉ: **7 V, Phường A, Quận E, Thành Phố Hồ Chí Minh.**

Bị đơn: Bà **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1969

Trước cư trú tại: **7 V, Phường A, Quận E, Thành Phố Hồ Chí Minh** đã có quyết định tuyên bố mất tích số 10/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 5).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2023, đơn trình bày và biên bản không tiền hàng hòa giải được ngày 12 tháng 6 năm 2023 ông **Khấu Đức T** trình bày:

Ông và bà **Nguyễn Ngọc D** quen biết và chung sống với nhau từ năm 1991, có đăng ký kết hôn.

Trong cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc sau đó có xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2009 bà **D** bỏ nhà ra đi đến nay không về, không có tin tức không liên lạc được, ông **T** đã đi tìm bà **D** nhiều lần nhưng không thấy. Năm 2021 ông **T** đã làm đơn yêu cầu Tòa

án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà **D** mất tích và Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định số 10/2023 ngày 17 tháng 02 năm 2023 tuyên bố bà **D** mất tích.

Về con chung : Ông **Khấu Đức T** và bà **Nguyễn Ngọc D** có một con chung tên **Khấu Nguyễn Mỹ D1** sinh ngày 18 tháng 02 năm 1996 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông **Khấu Đức T** tự khai ông và bà **Nguyễn Ngọc D** không có tài sản chung.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông **Khấu Đức T** tự khai ông và bà **Nguyễn Ngọc D** không có nợ chung cũng như không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố bà **D** mất tích đến nay ông **T** cũng không thấy bà **D** xuất hiện vì vậy ông **T** khởi kiện ra Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xin ly hôn với bà **D**.

Ông **Khấu Đức T** có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà **Nguyễn Ngọc D** do đã bỏ đi và có quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu ý kiến về tố tụng như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng đầy đủ, các thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự luật định.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 2, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị định quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn cho ông **Khấu Đức T** được ly hôn với bà **Nguyễn Ngọc D**.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông **Khấu Đức T**, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc “Ly hôn với người được tuyên bố mất tích” địa chỉ bị đơn trước khi bị tuyên bố mất tích cư trú tại: **7 V, Phường A, Quận E, Thành Phố Hồ Chí Minh** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5 căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông **Khấu Đức T** và bà **Nguyễn Ngọc D** sống chung từ năm 1991. Ông bà có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**. Giấy chứng nhận kết hôn số 107 quyển số 01 ngày 10 tháng 9 năm 1991 nên hôn nhân của ông **T**, bà **D** là hợp pháp.

Sau khi kết hôn ông **T**, bà **D** chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo ông **T** là không hợp nhau. Đến năm 2009 bà **D** tự nhiên bỏ nhà đi, từ đó đến nay ông **T** đã nhiều lần đi tìm, hỏi thăm những người thân thích với bà **D** nhưng không đạt kết quả, gia đình đã mất liên lạc, không có tin tức gì về bà **D**. Hiện nay gia đình cũng không biết bà **D** còn sống hay đã chết nên năm 2021 ông **T** đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **D** mất tích để ông **T** và gia đình ổn định tư tưởng, đến ngày 17 tháng 02 năm 2023 Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 10/2023/QĐST-DS tuyên bố bà **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1969 mất tích.

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình : ...“ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy...quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”.. Như vậy cho đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa ông **T** và bà **D** không còn, hai người không sống chung với nhau nhiều năm, không liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà **D** tự ý bỏ ông **T** và con không chăm lo, vun vén để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Từ ngày bà **D** bỏ đi đến nay ông **T** đã rất cố gắng một mình nuôi dạy con chung, đồng thời Tòa án cũng đã có thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, nhưng không mang lại kết quả, vì vậy cho dù ông **T** có muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình cũng không thể đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại.

[3] Áp dụng pháp luật: Căn cứ vào khoản 2, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông **T** đối với bà **D** là có cơ sở.

[4] Về con chung: Ông **Khấu Đức T** và bà **Nguyễn Ngọc D** có một con chung tên **Khấu Nguyễn Mỹ D1** sinh ngày 18 tháng 02 năm 1996 đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông **Khấu Đức T** tự khai ông và bà **Nguyễn Ngọc D** không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.1] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông **Khấu Đức T** tự khai ông và bà **Nguyễn Ngọc D** không có nợ chung cũng như không phải thực hiện nghĩa vụ

dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông **Khấu Đức T** chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Ông **Khấu Đức T** có đơn xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bà **Nguyễn Ngọc D** đã mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định Pháp luật xét xử vắng mặt ông **T** và bà **D**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 05/2012 /NQ-HĐTP ngày 03/12/2012;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ông **Khấu Đức T** ly hôn với bà **Nguyễn Ngọc D** đã được Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố mất tích theo quyết định số 10/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023.

2. Về con chung: Ông **Khấu Đức T** và bà **Nguyễn Ngọc D** có một con chung tên **Khấu Nguyễn Mỹ D1** sinh ngày 18/02/1996 đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Ông **Khấu Đức T** tự khai ông và bà **Nguyễn Ngọc D** không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông **Khấu Đức T** tự khai ông và bà **Nguyễn Ngọc D** không có nợ chung cũng như không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Ông **Khấu Đức T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010623 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Khấu Đức T** đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Ông **Khấu Đức T** và bà **Nguyễn Ngọc D** có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 5;
- TAND TP. HCM;
- THADS Quận 5;
- UBND P. 9, Q5(GCNKH số 107/1991/ quyền số 01 ngày 10/9/1991);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Trần Thục Oanh